

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
VĂN PHÒNG

Số: ~~7148~~/BC-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày ~~18~~ tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả tổng kết triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới

Thực hiện Công văn số 8857/BNV-CTTN&BDG ngày 13/8/2026 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo kết quả triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở từ năm 2023 đến năm 2026, cụ thể như sau:

A. BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TỔNG KẾT TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2023-2026

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

Từ năm 2023, thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đảng ủy, lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp như: tổ chức hội nghị quán triệt; lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp cơ quan, sinh hoạt chi bộ và các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Nội dung tuyên truyền, phổ biến tập trung vào các quy định về những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân được biết, được bàn, được quyết định, được tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Qua công tác phổ biến, quán triệt, việc triển khai Luật từ năm 2023 đến năm 2026 đã tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; góp phần phát huy quyền làm chủ, tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của cơ quan.

2. Ban hành văn bản và tổ chức triển khai thực hiện

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong giai đoạn 2023-2026, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để triển khai, tổ chức thực hiện công tác dân chủ ở cơ sở, trong đó có: Kế hoạch số 480/KH-VP ngày 12/9/2023; Kế hoạch số 69/KH-VP ngày 30/01/2024; Kế hoạch số 10/KH-VP ngày 20/01/2025; Kế hoạch số 971/KH-VP ngày 03/02/2026 về thực hiện công tác dân chủ ở cơ sở và các văn bản có liên quan.

Việc xây dựng và ban hành các kế hoạch hằng năm đã góp phần cụ thể hóa các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng; đồng thời gắn việc thực hiện dân chủ ở cơ sở với công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hằng năm, Văn phòng UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung kiểm tra, giám sát có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.

Nội dung kiểm tra tập trung vào việc chấp hành giờ giấc làm việc, tác phong, lễ lối công tác, văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Qua kiểm tra cho thấy:

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Văn phòng UBND tỉnh cơ bản chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng giờ giấc làm việc và có ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ.
- Việc đeo thẻ công chức trong giờ làm việc được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm nề nếp, tác phong chuyên nghiệp, văn minh.
- Các nhiệm vụ được phân công cơ bản được triển khai nghiêm túc, bảo đảm tiến độ và chất lượng.
- Trong giai đoạn 2023-2026, đến thời điểm báo cáo, chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở; không có cá nhân, tập thể bị xử lý kỷ luật về nội dung này.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2023-2026

1. Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị

1.1. Kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị

Trong giai đoạn 2023-2026, Văn phòng UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo đúng quy định. Hội nghị được tổ chức công khai, dân chủ, bảo đảm nội dung, trình tự và phát huy quyền tham gia của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Văn phòng chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chủ động rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và tình hình thực tế.

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được thực hiện theo quy định, từng bước phát huy vai trò giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và quy chế dân chủ ở cơ sở. Nội dung giám sát tập trung vào việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý, sử dụng tài sản công; việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Việc triển khai thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở cơ bản nghiêm túc, từng bước đi vào nền nếp và đạt được những kết quả tích cực.

Thuận lợi: Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Văn phòng; sự hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; hệ thống văn bản hướng dẫn từng bước được hoàn thiện; nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về thực hiện dân chủ ở cơ sở được nâng lên; trách nhiệm của người đứng đầu được phát huy.

Khó khăn: Việc tham gia góp ý của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại một số thời điểm còn hạn chế; năng lực, kỹ năng thực hiện dân chủ ở cơ sở của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều. Điều kiện cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công khai, minh bạch, tương tác và tham gia ý kiến ở một số nội dung còn hạn chế.

1.2. Kết quả thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo Văn phòng quan tâm chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch các nội dung theo quy định, như: chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chương trình, kế hoạch công tác; quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý, sử dụng tài sản công; các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Hình thức công khai được thực hiện thông qua các cuộc họp, hội nghị, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Văn phòng và các hình thức phù hợp khác, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận thông tin, tham gia giám sát và thực hiện quyền làm chủ.

Văn phòng tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định. Các nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được đưa ra thảo luận, lấy ý kiến và quyết định theo quy định.

Quá trình tổ chức hội nghị bảo đảm công khai, dân chủ; các ý kiến được lắng nghe, tiếp thu và giải trình, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất trong cơ quan.

Lãnh đạo Văn phòng tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan đến hoạt động

của cơ quan, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng.

Việc lấy ý kiến được thực hiện thông qua hội nghị, cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức phù hợp khác. Các ý kiến được tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình theo quy định.

Đồng thời, lãnh đạo Văn phòng tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phản ánh, kiến nghị trực tiếp hoặc bằng văn bản.

Các ý kiến, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát được xem xét, xử lý theo thẩm quyền; những nội dung vượt thẩm quyền được báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Lãnh đạo Văn phòng quan tâm bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan.

1.3. Kết quả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bàn, quyết định

Việc thực hiện quyền bàn và quyết định của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được triển khai nghiêm túc, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng thẩm quyền.

Các nội dung chủ yếu tập trung vào những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng như: quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế làm việc; quản lý, sử dụng tài sản công; phát động phong trào thi đua; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bồi dưỡng cán bộ; biện pháp cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Việc bàn và quyết định được thực hiện thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, các cuộc họp cơ quan hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các ý kiến được thảo luận dân chủ, tổng hợp và biểu quyết theo quy định.

1.4. Kết quả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia ý kiến

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tạo điều kiện tham gia ý kiến đối với các nội dung trước khi cơ quan quyết định, như: xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định nội bộ; kế hoạch công tác; chủ trương, giải pháp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; các nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng.

Việc lấy ý kiến được thực hiện thông qua hội nghị, cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức phù hợp. Các ý kiến tham gia được tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu và giải trình, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành.

1.5. Kết quả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động kiểm tra, giám sát

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; phản ánh, kiến nghị trực tiếp hoặc bằng văn bản.

Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện quy chế dân chủ; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

1.6. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

Trong giai đoạn 2023-2026, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Văn phòng UBND tỉnh cơ bản thực hiện tốt trách nhiệm trong việc tham gia và tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chủ động tham gia xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định; tham gia bàn và quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền; thực hiện quyền kiểm tra, giám sát; đồng thời chấp hành nghiêm các quyết định đã được tập thể thống nhất.

Tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng cao, góp phần xây dựng môi trường làm việc dân chủ, công khai, minh bạch.

2. Đánh giá kết quả xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

2.1. Kết quả đạt được

Điều 10 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đã bước đầu tạo cơ sở pháp lý cho việc xử lý các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở; xác định các nhóm chủ thể có thể bị xử lý và các hình thức xử lý tương ứng như xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự, bồi thường, bồi hoàn khi gây thiệt hại.

Qua thực tiễn triển khai, các cơ quan, đơn vị cơ bản quan tâm thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở; ý thức trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động từng bước được nâng lên.

Trong giai đoạn 2023-2026, tại Văn phòng UBND tỉnh chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2.2. Thuận lợi

Điều 10 đã xác lập nguyên tắc chung về xử lý vi phạm, bảo đảm mọi hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, tùy tính chất, mức độ, đều có thể bị xử lý theo quy định.

Quy định đã phân định trách nhiệm của cá nhân, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời có sự liên thông với pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, hình sự, cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật dân sự.

2.3. Khó khăn, vướng mắc

Quy định về xử lý vi phạm tại Điều 10 còn mang tính nguyên tắc, chưa tạo được cơ chế xử lý đủ cụ thể, thống nhất và khả thi đối với một số hành vi vi phạm trong thực tế.

Chưa quy định cụ thể các hành vi vi phạm tương ứng với từng hình thức xử lý; việc xác định hành vi nào bị xử phạt vi phạm hành chính, hành vi nào bị xử lý kỷ luật hoặc chuyển cơ quan tiến hành tố tụng còn phải căn cứ vào các quy định pháp luật khác.

Chế tài đối với một số hành vi vi phạm quyền dân chủ ở cơ sở chưa thật sự chuyên biệt, nhất là các hành vi không công khai thông tin, công khai không đầy đủ, không tổ chức lấy ý kiến, tổ chức lấy ý kiến mang tính hình thức, cản trở quyền giám sát hoặc không giải quyết kiến nghị, phản ánh.

Trách nhiệm của người đứng đầu trong trường hợp để xảy ra vi phạm chưa được quy định đầy đủ, cụ thể. Cơ chế bảo vệ người thực hiện quyền dân chủ, người phản ánh, kiến nghị, tố cáo và người tham gia giám sát cũng cần tiếp tục được hoàn thiện.

2.4. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều 10

Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều 10 theo hướng:

1. Quy định cụ thể hơn các nhóm hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và nguyên tắc xác định chế tài tương ứng.

2. Bổ sung quy định về trách nhiệm của người đứng đầu khi không tổ chức hoặc tổ chức không đầy đủ việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; cố ý không công khai thông tin; không tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh hoặc để xảy ra hành vi cản trở, trù dập người thực hiện quyền dân chủ.

3. Nghiên cứu bổ sung cơ chế xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm phổ biến trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4. Bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả như: buộc công khai lại thông tin; tổ chức lại việc lấy ý kiến, hội nghị hoặc đối thoại; xem xét lại kết quả được thực hiện không đúng quy định; khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người bị ảnh hưởng.

5. Bổ sung cơ chế bảo vệ người thực hiện quyền dân chủ, người kiến nghị, phản ánh, tố cáo và người tham gia kiểm tra, giám sát.

6. Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong tiếp nhận, xác minh, xử lý và công khai kết quả xử lý vi phạm.

7. Nghiên cứu bổ sung cơ chế xử lý đối với vi phạm trong môi trường số, nhất là hành vi cố ý hạn chế quyền tiếp cận thông tin, can thiệp, làm sai lệch kết quả lấy ý kiến điện tử hoặc giả mạo ý kiến tham gia.

8. Bổ sung cơ chế thống kê, báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu về vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

9. Rà soát, bảo đảm sự thống nhất giữa Điều 10 với pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cán bộ, công chức, viên chức, khiếu nại, tố cáo, thanh tra, tiếp cận thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Đánh giá việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

3.1. Hạ tầng số, nền tảng dùng chung và dữ liệu phục vụ công khai, tương tác

Trong giai đoạn 2023-2026, việc đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng dùng chung và cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước từng bước được quan tâm, góp phần nâng cao hiệu quả công khai, minh bạch thông tin.

Các hệ thống thông tin, Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành từng bước được khai thác, phục vụ cung cấp thông tin và tương tác với cơ quan, tổ chức, người dân.

3.2. Ứng dụng số trong công khai và cung cấp thông tin

Việc công khai thông tin bằng phương thức điện tử ngày càng được đẩy mạnh thông qua Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh và các kênh thông tin chính thống trên môi trường mạng.

Nội dung công khai từng bước được đa dạng hóa, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân tiếp cận thông tin nhanh chóng, thuận tiện hơn.

3.3. Ứng dụng số trong lấy ý kiến và phát huy sự tham gia

Các nền tảng số bước đầu được sử dụng để tổ chức lấy ý kiến đối với các chủ trương, chính sách, dự thảo văn bản, quy hoạch, kế hoạch và các vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Hình thức lấy ý kiến trực tuyến góp phần mở rộng phạm vi tham gia, tạo điều kiện đóng góp ý kiến nhanh chóng, thuận tiện.

Tuy nhiên, việc lấy ý kiến trên môi trường số chưa được triển khai đồng bộ; chưa hình thành cơ chế thống nhất để tổng hợp, phân loại, phản hồi và công khai kết quả tiếp thu ý kiến.

3.4. Ứng dụng số trong tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, tiếp công dân và đối thoại

Việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị thông qua nền tảng số, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, thư điện tử và các kênh tương tác trực tuyến từng bước được triển khai.

Ứng dụng công nghệ số giúp cơ quan thuận lợi hơn trong ghi nhận, phân loại, chuyển xử lý, theo dõi tiến độ và tổng hợp kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

3.5. Dịch vụ công trực tuyến và minh bạch trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh, góp phần giảm thời gian, chi phí đi lại của người dân, doanh nghiệp; đồng thời tạo điều kiện để người dân theo dõi tình trạng, tiến độ và kết quả giải quyết hồ sơ.

Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu từng bước được tăng cường, góp phần nâng cao tính minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến giữa các nhóm đối tượng chưa đồng đều; một bộ phận người dân vẫn có nhu cầu giao dịch trực tiếp hoặc cần sự hỗ trợ của cán bộ. Việc liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống cần tiếp tục được cải thiện.

3.6. Mô hình đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo và xã hội số hỗ trợ thực hiện dân chủ ở cơ sở

Một số mô hình ứng dụng công nghệ mới, nền tảng số, dữ liệu số và giải pháp trí tuệ nhân tạo bước đầu được nghiên cứu, ứng dụng trong cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính, tra cứu chính sách, tiếp nhận và xử lý thông tin.

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo cần được thực hiện theo hướng hỗ trợ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, đồng thời bảo đảm tính chính xác của thông tin, an toàn dữ liệu, bảo vệ quyền riêng tư và trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những chuyển biến và tác động tích cực

Qua giai đoạn 2023-2026, việc triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Văn phòng UBND tỉnh đã có những chuyển biến tích cực. Nhận thức của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về quyền và nghĩa vụ trong thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày càng được nâng cao.

Việc tổ chức thực hiện các nội dung dân chủ từng bước đi vào nền nếp, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định. Các nội dung cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được biết, được bàn, được tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát được quan tâm thực hiện; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được phát huy.

Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở góp phần tạo sự đồng thuận trong cơ quan, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành, cải cách hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Thuận lợi

Việc triển khai thực hiện Luật được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Văn phòng UBND tỉnh; sự hướng dẫn, đôn đốc của cơ quan chuyên môn; sự lãnh đạo của Đảng ủy và sự phối hợp của các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng.

Hệ thống văn bản quy định từng bước được hoàn thiện; nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về thực hiện dân chủ ở cơ sở được nâng lên.

Công tác công khai, minh bạch, cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quyền tham gia, kiểm tra, giám sát.

3. Khó khăn, vướng mắc

Việc thực hiện dân chủ ở một số nội dung có thời điểm còn mang tính hình thức; mức độ tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa đồng đều.

Năng lực, kỹ năng thực hiện dân chủ ở cơ sở của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế. Điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhất là cơ sở vật chất, kinh phí và ứng dụng công nghệ thông tin ở một số nội dung còn khó khăn.

Quy định về chế tài xử lý vi phạm còn mang tính nguyên tắc, chưa thật sự cụ thể đối với một số hành vi; cơ chế bảo vệ người thực hiện quyền dân chủ và xử lý vi phạm trong môi trường số cần tiếp tục được hoàn thiện.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng nhiều hình thức phù hợp, thiết thực; chú trọng nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị phù hợp với Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định pháp luật có liên quan.

Cụ thể hóa đầy đủ các nội dung về công khai, minh bạch; các nội dung cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được biết, được bàn, được tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát.

3. Về kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế.

Phát huy vai trò của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Ban Thanh tra nhân dân trong kiểm tra, giám sát; thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

4. Về trách nhiệm của người đứng đầu

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở; gắn kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

Chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan; tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tăng cường đối thoại, lắng nghe, tiếp thu ý kiến, kiến nghị và kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh.

Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện quyền tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát; phát huy dân chủ gắn với giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính.

5. Về ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, các nền tảng dùng chung và cơ sở dữ liệu phục vụ công khai, minh bạch thông tin.

Tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong lấy ý kiến, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và theo dõi việc giải quyết; nghiên cứu xây dựng cơ chế tổng hợp, phân loại, phản hồi và công khai kết quả tiếp thu ý kiến trên môi trường số.

Đẩy mạnh số hóa, liên thông và khai thác dữ liệu nhằm nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo hướng cụ thể, đồng bộ, thống nhất với các luật có liên quan.

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo hướng cụ thể hóa hành vi vi phạm, trách nhiệm của người đứng đầu, chế tài xử lý, biện pháp khắc phục hậu quả và cơ chế bảo vệ người thực hiện quyền dân chủ.

Quan tâm ban hành các cơ chế, chính sách bảo đảm điều kiện thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhất là về nguồn lực, cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ số.

2. Đối với Chính phủ

Nghiên cứu ban hành hoặc hướng dẫn bổ sung đối với các nội dung mới phát sinh trong quá trình thực hiện Luật, nhất là trong điều kiện thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Chỉ đạo nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về thực hiện dân chủ trên môi trường số, bảo đảm công khai, minh bạch, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Tiếp tục hướng dẫn cụ thể, chi tiết các nội dung liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở trong từng lĩnh vực quản lý; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện.

Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thực hiện dân chủ ở cơ sở cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Tiếp tục phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt các quy định về dân chủ ở cơ sở; tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Đối với UBND tỉnh

Chỉ đạo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thực hiện dân chủ ở cơ sở; quan tâm bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để thực hiện hiệu quả dân chủ ở cơ sở.

Chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong công khai, minh bạch thông tin, lấy ý kiến, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và thực hiện quyền tham gia, kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

Trên đây là Báo cáo kết quả tổng kết triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2023-2026 và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị, gửi Sở Nội vụ tổng hợp. /...


Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HC-TC (Nhưng). 

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Cửu

BIỂU MẪU
Báo cáo số liệu về thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2023, 2024, 2025, 2026
(Kèm theo Báo cáo số: 7/48/BC-VP ngày 18/8/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)



TT	Số lượng văn bản cấp tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp về thực hiện dân chủ ở cơ sở	Số lượng văn bản quán triệt, triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ¹	Công tác tuyên truyền, tập huấn về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở		Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở		Kết quả tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu chính quyền		Việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thực hiện dân chủ ở cơ sở					
			Số cuộc/ lớp/ hội nghị	Đối tượng tham gia ²	Các sở, ban ngành cấp tỉnh	Cấp xã/ phường/ đặc khu	Các sở, ban ngành cấp tỉnh (Chủ tịch UBND tỉnh)	Cấp xã/ phường/ đặc khu	Số lượng ứng dụng số trong công khai và cung cấp thông tin cho nhân dân	Số lượng ứng dụng số trong lấy ý kiến và phát huy sự tham gia của nhân dân	Số lượng ứng dụng số trong tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, tiếp công dân và đối thoại	Số lượng các mô hình đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo và hội số hỗ trợ dân chủ ở cơ sở	Số lượng ứng dụng Phần mềm mới bộ tiêu chí đánh giá việc thực hiện dân chủ ở cơ sở	Số lượng ứng dụng xây dựng, hoàn thiện các quy trình thực hiện dân chủ ở cơ sở trên các nền tảng

¹ Ghi rõ thể loại văn bản và tính đến cấp tỉnh/ thành phố kèm theo biểu mẫu.
² Ghi chú đối tượng tham gia kèm theo.

																		Số
					Tổng số đoàn/ lượt kiểm tra, giám sát	Tổng số đơn vị cơ sở được kiểm tra, giám sát	Tổng số đoàn/ lượt kiểm tra, giám sát	Tổng số đơn vị cơ sở được kiểm tra, giám sát	Số cuộc tiếp dân	Số cuộc đối thoại	Số cuộc tiếp dân	Số cuộc đối thoại						
2023	0	0	0	0	0	0	0	0	23	0	0	0	0					
2024	0	0	0	0	0	0	0	0	24	0	0	0	0					
2025	0	0	0	0	0	0	0	0	17	01	0	0	0					
2026	0	0	0	0	0	0	0	0	08	0	0	0	0					